

Những biến cố liên quan đến sử Việt

Trần Việt Bắc

(Tiếp theo)

4- Các biến loạn tại Quảng Tây (1851- 1864)

Quân Thái Bình Thiên Quốc đã rời khỏi Quảng Tây từ năm 1852, ngoại trừ Thạch Đạt Khai đã trở lại đây năm 1859, nhưng sau đó lại kéo quân sang Tứ Xuyên năm 1861. Quân Thái Bình đã không có những hoạt động gì đáng kể tại Quảng Tây, ngoại trừ tiếng vang. Các lãnh chúa nổi dậy, các lực lượng võ trang, các hội kín đua nhau thành lập, nơi đây hầu như ở trong tình trạng vô chính phủ, quân triều đình chỉ đóng trong các thành trì, không dám đi ra ngoài để đánh dẹp các cuộc nổi loạn.

Trong khoảng thời gian này, các lãnh chúa nổi lên, đánh chiếm các quận huyện.

Tỉnh tỉnh Quảng Tây bị chia làm 4 vùng:

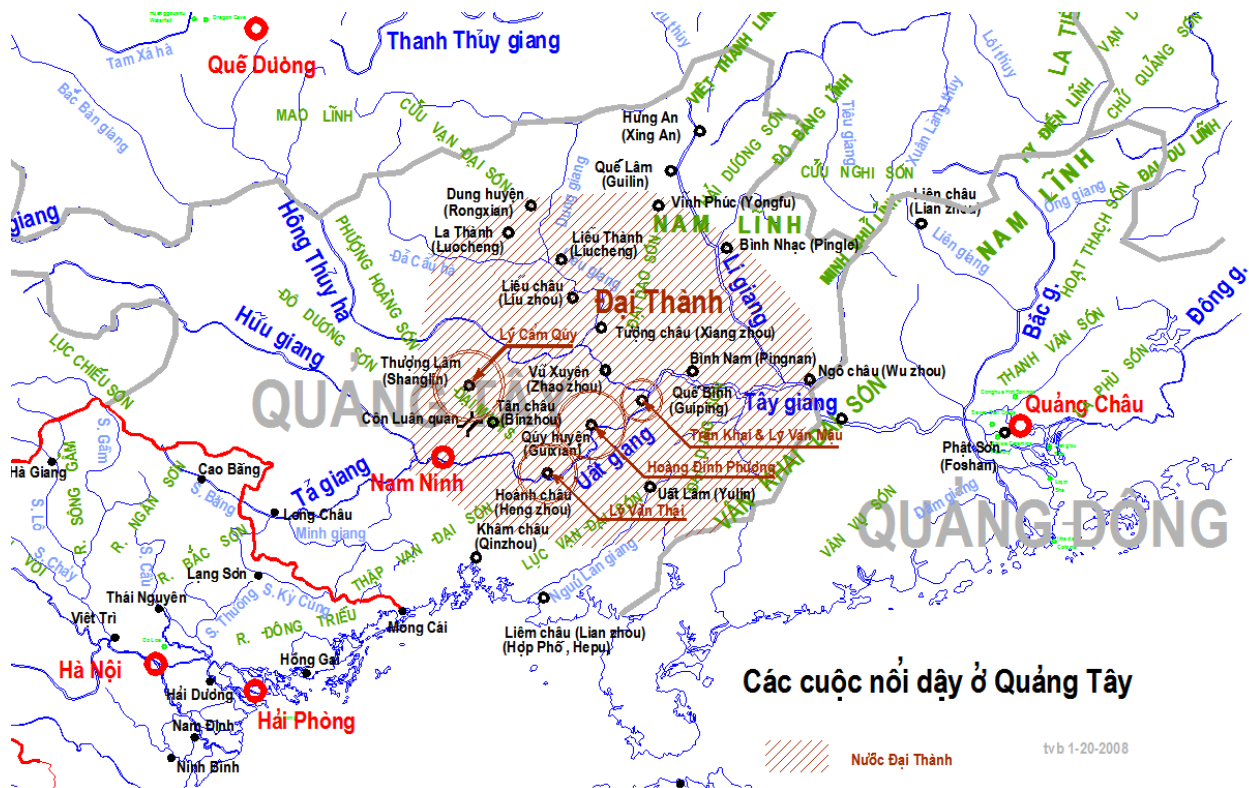
Nước Đại Thành từ trung tâm trải dài xuống phía đông nam, tới ranh giới Quảng Đông.

Nước Đinh Lăng nằm phía tây nam, kế biên giới Việt-Trung.

Thị tộc họ Sầm hùng cứ phía tây Hữu giang, thị tộc này hợp tác với chính quyền nhà Thanh¹.

Phía bắc là vùng Quế Lâm vẫn do quân của triều đình nhà Thanh trấn giữ.

¹ Sầm Dục Anh (岑毓英) làm tổng đốc Vân Nam, người đã diệt cuộc nổi dậy của người Hồi ở Vân Nam.



a - Nước Đại Thành (Da Cheng Guo, Đại Thành quốc 大成國 1855- 1864)

Sự thành lập

Năm 1852, sau khi quân Thái Bình kéo sang lưu vực sông Dương Tử, một chi nhánh của Thiên Địa hội (Tiandihui 天地会, Heaven and Earth Society) tại tỉnh Quảng Đông nổi dậy hồi tháng 4 năm 1855 ở Phật sơn (Foshan 佛山), một thị trấn kế phía tây nam thành phố Quảng châu., do Trần Khai (Chen Kai 陳開) và Lý Văn Mậu (Li Wenmao 李文茂) lãnh đạo, hai ông này là người thuộc Tráng tộc. Cuộc nổi dậy đã bị thất bại, Trần Khai và các bộ tướng là Lý Văn Mậu, Lương Bồi Hữu (梁培友), Khu Nhuận (区润), Lương Xương Vi (梁昌为) và thủy quân của nhóm này rút lui. Toán quân này dùng đường thủy, ngược dòng Tây giang rút về Tầm châu ² (Xunzhou 浚州). Sau đó đã đánh chiếm thị trấn này. Tại đây Trần Khai và Lý Văn Mậu lập “Đại Thành quốc” do Trần Khai lãnh đạo, đặt Tầm châu làm kinh đô, là Tú kinh (秀京).

Tầm châu kế phía tây bắc vùng hoạt động của Hoàng Đình Phụng (Huang Dingfeng 黃鼎鳳) cùng với Hoàng Toàn Nghĩa (黃全义), là những lãnh tụ người Tráng nổi dậy từ năm 1850 tại Quý

² Nay là Quý Bình (Guiping 桂平), tại hợp lưu của Uất giang và Tây giang, Quảng Tây

huyện ³ (Guixian 貴縣). Hoàng Đình Phụng là người lãnh đạo một chi nhánh của Thiên Địa hội. Họ Hoàng đã gia nhập nước Đại Thành theo sự mời gọi của hai ông Trần và Lý.

Lý Văn Thái (Li Wencai 李文彩); người Tráng, nổi dậy ở Hoàn châu ⁴ (Hengzhou 橫州) từ năm 1850, cũng gia nhập nước Đại Thành, được phong là Định Quốc công (定國公). Lý Văn Thái là một người rất hăng say chống Mãn Thanh, ông này cũng thuộc một chi nhánh của Thiên Địa hội.

Một lãnh tụ người Tráng khác là Lý Cẩm Quý (Li Jingui 李錦貴) nổi dậy từ năm 1854 tại Thượng Lâm ⁵ (Shanglin 上林). Ông này mang quân hội nhập với nước Đại Thành năm 1857.

Việc mở rộng lãnh thổ

Chiếm Liễu châu và các vùng phụ cận

Sau khi được các lực lượng của Hoàng Đình Phụng, Lý Văn Thái và Lý Cẩm Quý hội nhập, nước Đại Thành bèn tìm cách mở rộng lãnh thổ. Cuối năm 1855, quân Đại Thành tấn công và chiếm Vũ Tuyên (Wuxuan 武宣), Tượng châu (Xiangzhou 象州) và bao vây Bình Nam (Pingnan 平南). Dù thành Bình Nam được phòng thủ kiên cố nhưng sau nhiều lần tấn công quân Đại Thành cũng đã chiếm được nơi này.

Tháng 10 năm 1856, Trần Khai mở hội nghị các tướng lãnh và phân phong chức vụ như sau: Trần Khai xưng là Trấn Nam vương (鎮南王) sau đổi là Bình Tầm vương (平濤王), thủ lãnh, đóng đô ở Tầm châu (Tú kinh). Lý Văn Mậu làm Bình Tĩnh vương (平靖王) chỉ huy lực quân. Lương Bồi Hữu làm Bình Đông vương (平東王) chỉ huy thủy quân, nhiệm vụ mở mang lãnh thổ về phía đông. Khu Nhuận làm Bình Tây vương (平西王) nhiệm vụ đánh chiếm phía tây của Tú kinh. Lương Xương Vi làm Định Bắc vương (定北王).

Tháng 11 năm 1856, Lý Văn Mậu mang quân thủy bộ từ Tượng châu tiến lên phía bắc tấn công và bao vây Liễu châu, đồng thời chia quân uy hiếp Quế Lâm để chặn viện binh từ nơi đây. Liễu Châu thất thủ. Quân Đại Thành thừa thắng chiếm luôn La Thành (Luocheng 罗成), Khánh Viễn (庆远), Dung huyện (Rongxian 融县, nay là Dung thủy 融水). Tháng 1 năm 1857, sau khi quân Đại Thành chiếm được Liễu châu và các vùng phụ cận, Lý Văn Mậu đổi tên Liễu châu là Long Thành phủ, lập Bình Tĩnh vương phủ, tự đảm nhiệm chức thừa tướng, sai các bộ tướng đi coi các châu huyện.

Chiếm Ngô châu và các vùng phụ cận

Bình Nam là vùng mà quân Đại Thành đã chiếm đóng từ cuối năm 1855, từ địa điểm này, tháng 4, năm 1857, quân Đại Thành do Bình Đông vương Lương Bồi Hữu mang quân đi tấn công Ngô

³ Nay là Quý Cảng (Guigang 貴港) nằm trên bờ Uất giang.

⁴ Nay là Hoàn huyện (Hengxian 橫縣) nằm trên bờ Uất giang, phía tây của Nam Ninh khoảng 100 km

⁵ Thượng Lâm (Shanglin) cách phía bắc Nam Ninh khoảng 100km

Châu nhưng ông này bị tử thương. Bình Tầm vương Trần Khai là vua nước Đại Thành đích thân mang quân đi đánh chiếm Ngô châu. Nơi này bị thất thủ cuối tháng 9 năm 1857. Ngô châu đổi thành Tú Giang phủ (秀江府) của nước Đại Thành.

Chiếm Nam Ninh và các vùng phụ cận

Định Bắc vương Lương Xương - Bình Tây vương Khu Nhuận - Định Quốc công Lý Văn Thái, tháng 2 đến tháng 4 năm 1857 mang quân chiếm Vĩnh Thuần và Hoàn châu (Hoàn châu: nơi nổi lên của Lý Văn Thái mà nơi đây đã bị quân triều đình chiếm lại). Sau đó đoàn quân trên 40 ngàn người tiến về phía tây đến Nam Ninh, quan quân triều đình bỏ thành trốn. Nam Ninh bị quân Đại Thành chiếm đóng mà không phải giao tranh.

Cũng trong thời điểm này, Long Quốc công (隆国公) Hoàng Đình Phượng mang quân chiếm Tân châu ⁶ (Binzhou 宾州). Vinh Quốc công Phạm Á Âm (荣国公范亚音) chiếm Uất Lâm ⁷ (郁林).

Từ tháng 9 năm 1855 đến tháng 9 năm 1857, nước Đại Thành đã chiếm được một nửa diện tích tỉnh Quảng Tây (236700 km²), tương đương với diện tích của miền bắc Việt Nam (115700 km²), quân số lên đến cả trăm ngàn người. Nước Đại Thành có một thể chế chính trị tương đối rõ ràng, quận huyện được phân chia, chức vụ được đặt ra, đặt ra hệ thống tiền tệ là "Bình Tĩnh Thắng bảo (平靖勝寶)", có lịch riêng.

Sự suy vong

Từ thế công biến sang thế thủ.

Quân Đại Thành liên tục thành công trong việc đánh chiếm các quận huyện, từ vùng trung tâm tỉnh Quảng Tây đến ranh giới Quảng Đông và gần tới phía bắc tỉnh Quảng Tây. Dù gần như đang dốc toàn lực để tấn công Thái Bình Thiên quốc tại châu thổ sông Dương Tử, chống lại sự nổi dậy ở Quý Châu của người H'Mong (Miêu tộc) và Hồi tộc tại Vân Nam, cũng như phải chống lại các cường quốc Âu châu trong chiến tranh Nha Phiến lần thứ 2, Thanh triều cũng cố gắng củng cố lực lượng tại thị trấn Quế Lâm, một thị trấn đông người và trù phú tại đông bắc Quảng Tây. Tuần phủ tỉnh Hồ Nam đã gửi quân triều đình do Tướng Ích Lễ (蒋益·) chỉ huy sang để tăng cường việc bảo vệ thị trấn này. Đồng thời tại Quảng Đông, quân triều đình cũng đóng thêm chiến thuyền, mộ thêm quân để chuẩn bị chiếm lại Ngô Châu.

Sự thất bại trong việc tấn công Quế Lâm:

⁶ Ngày nay là Tân Dương (Binyang 宾阳), cách Nam Ninh về phía đông bắc khoảng 100km

⁷ Ngày nay là Ngọc Lâm (Yulin 玉林), cách Nam Ninh về phía đông khoảng 300km.

Tháng 1 năm 1858, Lý Văn Mậu cùng các bộ tướng là Trần Kim Cương (Chen Jin'gang 陈金刚), Trần Vĩnh Tú (陈永秀), Hoàng Kim Lượng (黄金亮) mang hơn 10 ngàn quân tiến về phía bắc chiếm Vĩnh Phúc (Yongfu 永福), một thị trấn tại phía tây nam Quế Lâm⁸. Để trợ lực, Trần Khai mang thủy quân từ Ngô Châu tiến về hướng bắc bằng thủy đạo Ly giang. Trên đường tới Quế Lâm, quân Đại Thành chuẩn bị đánh chiếm thị trấn Bình Nhạc (Pingle平乐). Tuy nhiên quân nhà Thanh từ Quảng Đông sang tấn công Ngô Châu để chiếm lại thị trấn này. Đây là một vị trí chiến lược rất quan trọng nằm tại hợp lưu của Tây giang và Liễu giang, vì thế Trần Khai phải mang quân trở ngược về đây để bảo vệ thị trấn này. Tháng 5 năm 1858, mặc dù không có lực lượng của Trần Khai trợ giúp, Lý Văn Mậu vẫn mang quân bao vây Quế Lâm. Tại đây Lý Văn Mậu bị quân Thanh tại Quế Lâm chống trả kịch liệt, đồng thời lại bị một toán quân triều đình từ Bình Nhạc do Trương Ích Lễ (蒋益澧) kéo đến đánh phía sau. Bị hai mặt giáp công, quân Đại Thành đại bại phải rút lui về lại Liễu Châu, Lý Văn Mậu bị trọng thương. Chiến dịch đánh Quế Lâm đã hoàn toàn thất bại.

Ngô Châu bị quân triều đình nhà Thanh tái chiếm:

Từ khi Ngô Châu bị Trần Khai chiếm, tỉnh Quảng Đông đã chuẩn bị đề phòng quân Đại Thành tấn công và tìm cách chiếm lại Ngô Châu. Viên quan tuần phủ tại Quảng Đông là Giang Quốc Lâm (Jiang Guolin 江国霖) cùng với đề đốc Côn Thọ (昆寿) lo chỉnh đốn lại quân đội, đóng thêm chiến thuyền, trang bị thêm súng ống Tây phương, đặc biệt là các đại pháo trên chiến thuyền. Cuối tháng 4 năm 1858, quân Thanh triều chia làm hai đạo tiến đánh Ngô Châu, nơi đây bị thất thủ, Trần Khai cùng với các bộ tướng và quân Đại Thành rút về Tú kinh (Tầm Châu, ngày nay là Quế Bình- Guiping 桂平).

Liễu Châu thất thủ:

Trương Ích Lễ đã thành công sau khi đánh bại quân Đại Thành, thừa thắng ông này bèn truy kích đám tàn quân này. Lý Văn Mậu sai em là Lý Văn Huy (Li Wenhui 李文辉) chặn ở cửa sông Bạch Sa⁹ (白沙江). Trương Ích Lễ chia quân làm hai toán để tấn công Lý Văn Huy và truy kích Lý Văn Mậu. Lý Văn Huy không được tiếp tế và bị tấn công kịch liệt, đội quân này tan rã. Lý Văn Mậu rút quân về hướng tây tới Dung huyện, vừa bị trọng thương lại lâm bệnh trầm trọng, ông này đã bị chết trên đường triệt thoái tại Hoài Viễn¹⁰ (怀远). Toán quân triệt thoái do

⁸ Vĩnh Phúc cách Quế Lâm khoảng 60 km về phía tây nam.

⁹ Người viết không biết đích xác về con sông này, tuy nhiên phỏng đoán đây là một nhánh sông từ Vĩnh Phúc (Yongfu 永福) ở phía bắc đổ vào Ly giang gần Liễu Châu.

¹⁰ Nay là Dung An (Rong an 融安), một thị trấn nhỏ cách phía tây Quế Lâm khoảng 100km, cách phía tây bắc của Dung huyện 30 km (xin coi bản đồ đã vẽ).

Trần Mậu (陈戊) chỉ huy sau khi Lý Văn Mậu qua đời. Liễu Châu hoàn toàn bị thất thủ và được tái chiếm bởi quân triều đình nhà Thanh.

Nước Đại Thành bị diệt vong

Tú kinh (Tầm châu) thất thủ:

Tháng 11 năm 1858, Tướng Ích Lễ mang toàn bộ chủ lực quân từ Liễu Châu tấn công địa bàn hoạt động của Trần Kim Cương ở Hạ huyện ¹¹(贺县), ông này là một bộ tướng của Lý Văn Mậu, được họ Lý trao lại những toán quân còn lại sau khi thất thủ Liễu Châu. Thấy Liễu Châu không có lực lượng phòng thủ, Trần Khai mang quân đánh nơi này hầu mong chiếm lại, tuy nhiên đã không thành công. Sau đó ông ta rút quân về Tú kinh là Tầm châu để phòng thủ.

Tháng 3 năm 1859, Trần Khai mang nhiều ngàn quân cùng 300 chiến thuyền tấn công mong chiếm lại Ngô châu. Tại đây quân Đại Thành đã phải đương đầu với đám quân Thanh đã được chuẩn bị kỹ càng với hàng chục ngàn quân, 300 chiến thuyền đủ loại được trang bị trọng pháo tối tân. Trần Khai thất trận nặng nề và phải rút quân về lại Tú kinh để phòng thủ.

Tháng 7 năm 1859, Thạch Đạt Khai, sau khi đã ly khai với triều đình Thái Bình Thiên quốc, ông này mang trên 200 ngàn quân về lại Quảng Tây, chiếm các vùng chung quanh Liễu Châu. Lý Văn Thái và Lý Cẩm Quý là hai tướng của Trần Khai đã mang quân của họ gia nhập với quân Thái Bình của Thạch Đạt Khai. Tân Châu và Nam Ninh cũng bị quân Thái Bình chiếm đóng. Tháng 1, năm 1861, Thạch Đạt Khai, Lý Văn Thái, Lý Cẩm Quý kéo quân sang Tứ Xuyên để thiết lập địa bàn hoạt động mới. Năm 1862, Lý Cẩm Quý đã bị bệnh chết. Năm 1863, Thạch Đạt Khai đã phục binh của quân Thanh sát hại. Lý Văn Thái tiếp tục cầm quân kiên quyết chiến đấu chống lại nhà Thanh trong 10 năm ròng. Họ Lý đã hợp tác với quân khởi nghĩa của người H'Mong (người Miêu) ở Quý Châu do Trương Tú My (Zhang Xiumei 张秀眉) lãnh đạo. Năm 1872, Lý Văn Thái bị tử thương trong một trận đánh ở phía nam Quý Châu.

Tháng 2, năm 1861, sau khi lực lượng hùng hậu của Thạch Đạt Khai rút khỏi Quảng Tây, quân Thanh bèn tập trung lực lượng tấn công kinh đô Tú Kinh của Đại Thành. Tổng đốc lưỡng Quảng là Lao Sùng Quang (劳崇光) cử Tướng Ích Lễ, Côn Thọ, Lý Dương Thăng (李扬升), Lưu Khôn Nhất (刘坤一) mang toàn lực tấn công Tú kinh. Trần Khai và quân Đại Thành chống trả một cách dũng mãnh. Ngày 21 tháng 8 năm 1861, Tú kinh (Tầm Châu) bị thất thủ. Trần Khai mang 30 ngàn quân rút về Quý huyện rồi chạy đến Hoàn Châu với ý định theo Thạch Đạt Khai, tuy nhiên 3 ngày sau Bình Tầm vương Trần Khai đã bị tử thương tại đây, tàn quân của Trần Khai một số đông đã về lại Quý huyện theo Hoàng Đình Phượng.

Công cuộc kháng chiến của Hoàng Đình Phượng

Mặc dù Tầm Châu bị quân Thanh chiếm, Trần Khai đã chết nhưng Quý huyện quân nhà Thanh vẫn chưa chiếm được, đây là căn cứ địa của Long Quốc công **Hoàng Đình Phượng**. Tháng 9,

¹¹ Người viết chưa truy cứu được vị trí chính xác của Hạ huyện, chỉ có thể phỏng đoán là địa danh này tọa lạc tại phía tây của Liễu Châu.

năm 1861, Tướng Ích Lễ mang quân tiến đánh Quý huyện. Hoàng Toàn Nghĩa (黄全义) là người nổi dậy tại đây cùng với Hoàng Đình Phượng từ năm 1850) mở cửa thành đầu hàng. Tuy nhiên Hoàng Đình Phượng kiên quyết không chịu đầu hàng. Tháng 12, năm 1861, ông rút quân về lại thôn Điền là quê hương của ông ta. Sau đó dựng lại cờ của nước Đại Thành. Tháng 6 năm 1862, họ Hoàng mang quân đánh Tâm châu để mong chiếm lại nơi này. Tổng đốc Quảng Tây là Lưu Trường Hữu (· 长佑) giao quyền lại cho Trương Khải Tung (张凯嵩) rồi đích thân mang đại quân đi bảo vệ Tâm Châu.

Chiến cuộc kéo dài đến tháng 8, năm 1862, quân của Hoàng Đình Phượng yếu thế phải chia quân rút về các nơi như Thái Hư (太墟), Long Nham (龙岩), Đãng Long Kiều (登龙桥), Đàm Đường (覃塘), Bình Thiên (平天) trại là những căn cứ hiểm yếu thuộc vùng Quý huyện để phòng thủ và bảo toàn thực lực. Sau chiến thắng này, Lưu Trường Hữu được thăng làm tổng đốc lưỡng Quảng, Trương Khải Tung làm tổng đốc Quảng Tây, Lưu Khôn Nhất làm bố chính sứ, chỉ huy việc tấn công những vị trí đóng quân của Hoàng Đình Phượng.

Tháng 10, năm 1862, Lưu Khôn Nhất mang quân đánh chiếm Đãng Long Kiều, Quý huyện, Long Nham, Đàm Đường. Hoàng Đình Phượng phải rút quân về Tiểu Thiên Bình (小平天) trại. Đây là một căn cứ với địa thế cực kỳ hiểm yếu, Hoàng Đình Phượng bố trí những đại bác hướng về những chỗ địch quân có thể tấn công, cùng với ba vòng phòng thủ kiên cố.

Tháng 2, năm 1864, Lưu Khôn Nhất mang đại quân tấn công nhưng đã bị thiệt hại nặng nề. Dù quân đông, vũ khí mạnh, quân Thanh cũng đã không thể nào chiếm thế thượng phong trong những lần mang quân tấn công nơi này, ngoại trừ việc "hao binh tổn tướng".

Tháng 5, năm 1864, sau một năm rưỡi cố gắng tấn công không thành công cũng như chiêu hàng nhiều lần không có kết quả, Lưu Khôn Nhất dò địa thế, phát hiện có đường bí mật để chuyển quân, họ Lưu đã mang toàn bộ lực lượng tập kích phía sau trại Tiểu Thiên Bình. Hoàng Đình Phượng bắt buộc phải đầu hàng và sau đó đã bị Lưu Khôn Nhất xử tử cùng với hàng ngàn người tham gia việc khởi nghĩa. Nước Đại Thành tới lúc này hoàn toàn bị diệt vong !

Tài liệu liên quan đến sự đầu hàng quân nhà Thanh của Hoàng Đình Phượng

Những vấn đề liên quan đến Hoàng Đình Phượng đầu hàng quân Thanh, người viết đã tham khảo từ "*Trung Quốc cận đại chiến tranh sử*"¹²

Tuy nhiên, trong bài viết về dân tộc Tráng¹³, tiến sĩ Jeffrey Barlow đã viết như sau (người viết xin tóm tắt) : "*Năm 1864, mẹ của ông ta (Hoàng Đình Phượng) khuyên ông đầu hàng với ân xá được ban của nhà Thanh, tuy nhiên ông và các thuộc cấp đã bị xử tử*". Chúng tôi lời hứa "cuội" của triều đình Mãn Thanh.

¹² http://military.china.com/zh_cn/history2/06/11027560/20050613/12394962.html

¹³ <http://mcel.pacificu.edu/as/resources/zhuang/zhuang17.htm>

Trong: "*Truyện đệ tứ thập tam Thái Bình Thiên quốc sử quyển bát thập tứ- Các tộc khởi nghĩa truyện nhất: Lý Văn Thái, Ngô Lăng Vân, Ngô Á Trung, Hoàng Đình Phượng*"¹⁴ nói về việc Lưu Khôn Nhất không khuyên được họ Hoàng đầu hàng, họ Lưu mang quân đến thôn Thanh Vân (青云村) là nơi mà mẹ (Lạc thị) và vợ (Châu thị) của Hoàng Đình Phượng đang sống, bắt và uy hiếp cũng như ưu đãi để nhờ hai người này khuyên họ Hoàng đầu hàng. Mẹ và các bà vợ họ Hoàng quỳ trước mặt ông xin ông hàng. Đình Phượng thừa biết nếu đầu hàng là ông cùng những người đi theo phải chết, nhưng vì hiếu thảo ông và quân sư là Châu Trúc Kỳ (周竹) đã xuống núi đầu hàng. Lưu Khôn Nhất giả bộ ưu đãi đám quân đầu hàng. Sau đó giải Hoàng Đình Phượng và Châu Trúc Kỳ về Quế Lâm xử lăng trì. Mẹ và toàn gia của Hoàng Đình Phượng đều bị giết. Tài liệu này chê Lưu Khôn Nhất là một tên vô liêm sỉ và chê mẹ Hoàng Đình Phượng là một bà già ngu đần: "*Vô sỉ đích Lưu Khôn Nhất tại công hãm Thanh Vân thôn....*", "*khả hận giá cá ngộ xuẩn đích lão quy nhân Lạc thị...*".

Sau khi diệt được Hoàng Đình Phượng và Bình Thiên trại, Lưu Khôn Nhất được phong làm tổng đốc lương Quảng.

Nước Đại Thành dù bị xoá tên, nhưng dân tộc Tráng đã đề cao những nhân vật của nước Đại Thành là những anh hùng, họ đã khởi nghĩa để chống lại sự áp bức đè nặng trên đầu trên cổ của một dân tộc bị trị. Mộng ước dựng một quốc gia tự trị cho dân tộc Tráng của Nùng Trí Cao đã được hoàn thành, dù chỉ trong một thời gian ngắn ngủi (1855-1864).

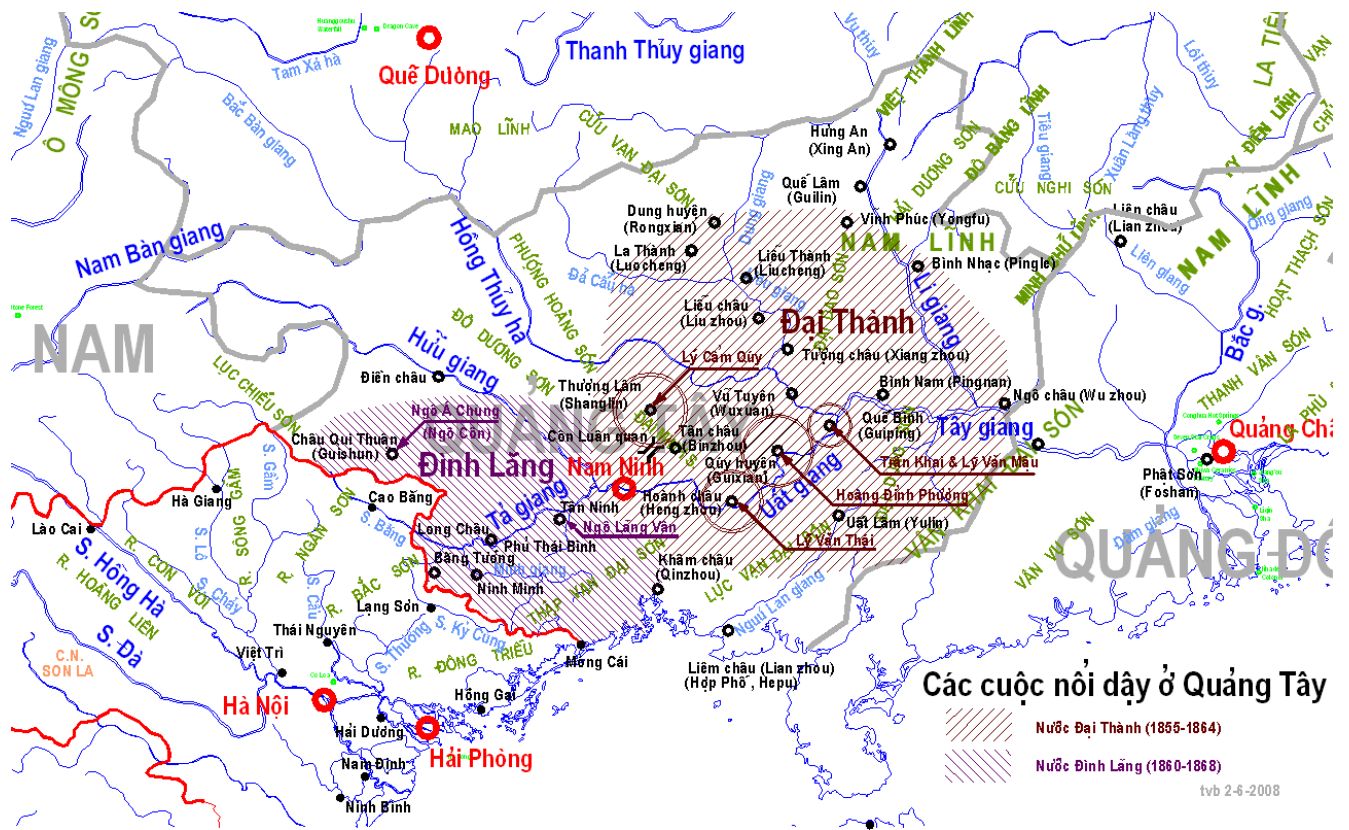
b - Nước Đình Lăng (Ding Ling Guo¹⁵, Đình Lăng quốc 廷陵國)

Cùng thời với sự thành lập nước Đại Thành, tại Quảng Tây vùng gần biên giới Việt Nam tại Cao Bằng, một nước khác đã được thành lập- "nước" Đình Lăng. Người dựng nên "nước" này là Ngô Lăng Vân (Wu Lingyun 吴凌云).

¹⁴ http://210.77.218.4:8080/RESOURCE/CZ/CZLS/LSBL/TPTGS/23323_SR.htm

(传第四十三太平天国史卷八十四 - 各族起义传一 - 李文彩 · 凌云 · 亚忠 黄鼎凤)

¹⁵ Trong tài liệu viết về dân tộc Tráng của tiến sĩ Jeffrey Barlow, tác giả viết là "Yanling guo" và "Yenling guo". Chữ "Yen" không thấy có trong vần Pinyin, chữ "Yan" thì có thể phiên dịch là "Diên hay duyên". Tuy nhiên, khi tham khảo những tài liệu của Trung Quốc như "*Trung Quốc cận đại chiến sử*", "*Các tộc khởi nghĩa truyện*", người viết thấy viết là "廷陵國", Hán tự là 廷, chữ "Ding" hay "Đình" theo Nôm. Còn chữ "Diên", Hán tự là 延. Hai chữ này viết gần giống nhau. Nếu dùng "Hanosoft" để phiên dịch qua vần Pinyin, như liệu này phiên âm ra là "Ding Ling guo". Người viết dùng chữ "Đình Ling guo". Xin trình bày vấn đề này ra đây để tiện cho độc giả có thể khảo cứu thêm, trong trường hợp muốn tra cứu các tài liệu viết khác.



Ngô Lăng Vân là một người thuộc tộc Tráng, tên hiệu là Nguyên Thanh, nguyên quán tại Tân Ninh¹⁶ (Xinning 新宁) châu, phủ Nam Ninh, tỉnh Quảng Tây. Ngô Lăng Vân sinh trưởng trong một gia đình khá giả, được coi là một người trí thức tại vùng này, đồng thời cũng là thành viên của một chi nhánh Thiên Địa hội tại Quảng Tây.

Năm 1851, một nhóm nông dân nổi dậy và bị quan quân địa phương truy lùng, Ngô Lăng Vân đã che dấu và cung cấp vũ khí cho họ. Việc bại lộ, Ngô Lăng Vân bỏ trốn. Trong thời gian này, ông ta liên lạc với các nhóm nổi dậy nhỏ khác, quy tụ họ lại và làm thủ lĩnh. Năm 1852, tri châu Tân Ninh mang quân tấn công. Ngô Lăng Vân bị bắt nhưng sau đó trốn được, một lần nữa lại quy tụ được một số đồng người tham gia. Để chuẩn bị việc nổi dậy lớn hơn, họ Ngô dùng chiêu bài "*Phản Thanh phục Minh*" để thu phục thêm các nhóm nổi dậy khác, gồm cả những người thuộc tộc Tráng và người Hán.

Nhà Thanh lúc này đang quá bận rộn để chống cự lại sự nổi dậy của Thái Bình Thiên quốc tại châu thổ sông Dương Tử, cũng như tại Quảng Tây phải chống lại sự mở mang lãnh thổ của nước Đại Thành, vì thế sự nổi dậy của Ngô Lăng Vân không phải là chuyện cấp bách để nhà Thanh phải mang quân đàn áp.

¹⁶ Tân Ninh châu là Phù Tuy (Fusui · 绥) ngày nay, nằm tại phía tây tây nam tỉnh Nam Ninh (khoảng 100km).

Tháng 10, năm 1853, Ngô Lăng Vân mang quân tấn công Tân Ninh sau đó chiếm phủ Thái Bình¹⁷ (Taiping fu 太平府). Tháng 6, năm 1854, Ngô Lăng Vân bị một nhóm khởi nghĩa khác mang quân đánh chiếm phủ Thái Bình, họ Ngô phải lui về huyện Sùng Thiện (崇善) để gây dựng lại lực lượng. Đến tháng 7 năm 1856, thấy binh lực đã có vẻ hồi phục, Ngô Lăng Vân một lần nữa mang quân đánh chiếm Tân Ninh, tuy nhiên đã không trấn giữ được lâu, vì tháng 10, quân Thanh và các đám quân địa phương phối hợp đánh Tân Ninh, Ngô Lăng Vân thua phải rút quân về thôn Lũng La¹⁸ (陇罗) là căn cứ địa để bảo toàn lực lượng và tổ chức lại quân đội.

Ba năm sau, tháng 7 năm 1860. Ngô Lăng Vân lại mang quân tiến đánh phủ Tân Ninh (lần thứ 3), rồi phủ Thái Bình và các huyện sát biên giới Việt Nam như Long Châu, Bằng Tường, Ninh Minh. Chiếm được những nơi này, Ngô Lăng Vân đặt vùng đất của mình chiếm đóng là "nước" **Đình Lăng** và xưng vương.

Tại Quảng Tây, nước Đại Thành do Trần Khai lãnh đạo đã bị suy vong (tháng 8, 1861), quân Thanh đã rảnh tay và có đủ lực lượng để đi đánh dẹp các cuộc nổi dậy khác. Tháng 2, năm 1862, quân Thanh tấn công phủ Thái Bình, Ngô Lăng Vân phải rút về căn cứ địa Lũng La. Tháng 11 cùng năm, quân Thanh bao vây và tấn công Lũng La. Đến tháng 1, năm 1863, Ngô Lăng Vân để con là Ngô Á Chung¹⁹ (Wu Ahchung· 亚终 hay Wu Hezhong) ở lại Lũng La phòng thủ căn cứ này, sau đó mở đường máu thoát ra ngoài để tìm viện quân, tuy nhiên Ngô Lăng Vân đã bị phục kích và bị tử thương.

Tháng 2, năm 1863, Ngô Á Chung ở căn cứ Lũng La đã mở cửa chiến lũy, tử chiến với quân nhà Thanh, đào thoát ngược theo Hữu giang đến vùng Quy Thuận²⁰ (归顺), núi Tam Đài (三台) thuộc Đức An (德安) và gây dựng lại một lực lượng mới. Tại vùng Hữu giang đang có những cuộc khởi nghĩa nhỏ khác, Á Chung tụ họp họ lại và làm thủ lĩnh. Tại đây, Ngô Á Chung tung hoành một thời gian khá lâu là 5 năm. Tới tháng 3, năm 1868, triều đình nhà Thanh mang quân tấn công. Đến tháng 6, cùng năm, Ngô Á Chung thất trận, kéo quân rút qua biên giới Việt Nam và chiếm đóng vùng Cao Bằng. **Tới lúc này, "nước" Đình Lăng coi như đã bị xoá tên.**

¹⁷ Thái Bình phủ lỵ là là thị trấn Sùng Tả (Chongzuo 崇左) ngày nay, nằm kế Tả Giang.

¹⁸ Người viết chưa tra cứu được vị trí đích xác của thôn Lũng La, tuy nhiên xin phỏng đoán là thôn này ở gần Tân Ninh (Phù Tuy), giữa đường từ phủ Thái Bình (thị trấn Sùng Tả) đến Nam Ninh.

¹⁹ Trong "*Các tộc khởi nghĩa truyện*" viết là Ngô Á Trung (· 亚忠)

²⁰ Vùng Quy Thuận gồm hai châu Quy Hoá (归化) và Thuận An (顺安) hợp lại từ thế kỷ 13 thời nhà Tống, vùng này nằm kế phía bắc của tỉnh Cao Bằng. Thị trấn chính của vùng này là Tịnh Tây (Jingxi 靖西). Đây là vùng đất mà Đại Việt Sử Ký Toàn Thư viết về việc Mạc Đăng Dung dâng đất cho nhà Minh: "*Mậu Tý, [1528], Mạc tiếm hiệu Minh Đức năm thứ 2; Minh Gia Tĩnh năm thứ 7.... Vua Minh mắng không nghe, Đăng Dung sợ nhà Minh hỏi tội, bèn lập mưu cắt đất dâng nhân dân hay châu Quy, Thuận và hai tượng người bằng vàng và bạc cùng châu báu, của lạ, vật lạ. Vua Minh thu nhận*".
Đã có nhiều tranh cãi về vấn đề Mạc Đăng Dung có dâng đất cho nhà Minh hay không? Đây là một vấn đề nên tìm hiểu?!

Có một nhân vật của "nước" Đinh Lăng liên quan đến sử Việt là Lưu Vĩnh Phúc (Liu Yung-fu 劉永福), ông ta đã theo Ngô Lăng Vân trong thời gian này. Theo sách "Black flags in Viet Nam" của Henry McAleavy (1968), trang 104 thì khi Ngô Lăng Vân "đăng quang", Lưu Vĩnh Phúc đã cảm thấy khâm phục họ Ngô và mang khoảng 200 quân dưới quyền xin gia nhập. Sau khi Vân chết, họ Lưu theo con ông ta là Ngô Á Chung một thời gian ngắn, sau đó đã bỏ Á Chung và trốn sang Bắc Việt với đoàn quân của ông ²¹.

Theo "Các tộc khởi nghĩa truyện" thì tháng 9, năm 1869, Ngô Á Chung bị đã bị tử thương bởi liên quân Việt - Thanh do quân triều Nguyễn và Quảng Tây đề đốc Phùng Tử Tài (Feng Zicai 冯子材) tiêu diệt. Sử Việt viết là Ngô Á Chung bị Ông Ích Khiêm bắn chết. Xin tìm hiểu về vấn đề này trong đề tài kế tiếp: "Những biến cố liên quan đến sử Việt: **Việt Bắc dưới triều Nguyễn**".

e- Ngô Côn (· 鯤)

Như đã trình bày sơ lược trong phần mở đầu với một câu trích dẫn trong Việt Nam Sử Lược (VNSL) của sử gia Trần Trọng Kim :

*"Lúc ấy có **đur đàng** của Hồng Tú Toàn là bọn **Ngô Côn** chạy tràn sang nước ta, trước còn nói xin hàng, rồi sau đem quân đi cướp phá các tỉnh, quan quân đánh mãi không được. Năm Mậu-thìn (1868) là năm Tự-đức thứ 21, **Ngô Côn** chiếm giữ tỉnh thành Cao-bằng.*

....
*Đến cuối năm canh-ngọ (1870), Ngô Côn đem quân vây đánh tỉnh thành Bắc-Ninh, quan tiêu-phủ Ông Ích Khiêm đánh một trận bắn chết **Ngô Côn** và phá tan quân giặc."*

Vậy Ngô Côn là ai?

Đại Nam Thực Lục của Quốc Sử Quán triều Nguyễn viết:

*"Tiên thị , Thanh địa cổ phi **Ngô Côn** (nhất danh **Á Chung**) thoán nhập cao lượng tư nhiểu, ngã quốc cụ văn do Quảng Tây phủ thân đệ đạt Thanh quốc đại hoàng đế , nãi mệnh đề đốc Phùng Tử Tài thống suất tam thập nhất doanh xuất quan hội tiểu ([Đại Nam Thực Lục - chính biên đệ tứ kỷ] quyển tứ tam , đệ 18 hiệt" ²² .*

Căn cứ theo đoạn văn trên thì **Ngô Côn chính là Ngô Á Chung**, con của Ngô Lăng Vân.

²¹ Độc giả có thể đọc thêm về sự việc này trong bản dịch của dịch giả Ngô Bắc tại: <http://www.gio-o.com/NgoBacHMcALEAVYQuanCoDen.html>

²² Người viết chưa có may mắn để đọc bản dịch sách Đại Nam Thực Lục, đoạn trích dẫn này được sao lại từ bài viết của Liêu Tông Lân "Tòng Quảng Tây quân đội ngũ thứ nhập Việt trợ tiểu khản Thanh chính phủ đích đối Việt thái độ", bài viết với mục đích bảo chữa cho âm mưu chiếm một nửa Bắc Việt của nhà Thanh (từ tả ngạn sông Hồng về phía bắc), tác giả đã dùng sử liệu của Việt Nam là Đại Nam Thực Lục cùng với sử liệu Trung Quốc để bảo chữa cho âm mưu này: <http://www.zz7zz8.com/articles/tiexueBBS3/Articles~ID~30947.htm> với nguyên bản của câu trích dẫn như sau:

：“先是，清地股匪·鯤（一名亚终）窜入高谅滋扰，我国具文由广西抚臣递达清国大皇帝，乃命提督冯子材统率三十一营出关会剿（《大南实录·正编第四纪》卷四三，第18页。）”

Vậy những điều trình bày đã có sự **khác biệt** với câu " *Lúc ấy có **đur đảng** của Hồng Tú Toàn là bọn Ngô Côn...*".

Thái Bình Thiên quốc đã rời khỏi Quảng tây từ năm 1852, ngoại trừ việc Thạch Đạt Khai trở lại Quảng Tây năm 1859 và đã kéo quân sang Tứ Xuyên cuối năm 1860, đầu năm 1861. Ngô Lăng Vân nổi lên từ năm 1851, đến tháng 7 năm 1860 xung vương. Nếu thế thì cha con họ Ngô - theo người viết suy đoán- đã không có liên quan gì đến Thái Bình Thiên quốc và **không phải là đur đảng của Hồng Tú Toàn**, ông cùng con là Ngô Côn (Ngô Á Chung) vốn là người thuộc một chi nhánh của Thiên Địa hội. Xin nêu lên vấn đề để độc giả nhận xét và mong mọi được giúp thêm ý kiến.

(Còn tiếp)